

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 272/2021/HS-ST
Ngày 17/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tạc

2. Ông Lê Phúc Tiếng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 245/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh H**; Tên gọi khác: C; Sinh ngày: 12/8/1991; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Thanh H và bà Lê Thị C; Bị cáo có vợ là Thân Thị T và có 01 con sinh năm 2013.

Bị cáo bị bắt từ ngày 12/6/2021, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Thân Thị T, sinh năm 1995 – Có mặt.

Địa chỉ: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1992 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Trần Viết P, sinh năm 1966 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (còn gọi là ma túy đá) từ năm 2020. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/6/2021, Nguyễn Thanh H sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh gắn sim số 0824.136.667 gọi vào số thuê bao 0948.754.123 của người nam giới tên C (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk hỏi mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng thì C đồng ý. Sau đó, H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius Yamaha, biển kiểm soát 47B2-822.92 đến gặp C thì C đưa cho H 01 (một) gói nylon chứa ma túy đá, H đưa cho C 500.000 đồng rồi cùng 01 đối tượng nam giới tên T (chưa rõ nhân thân lai lịch) sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, H cất giấu số ma túy còn lại trong 01 chiếc chum bằng kim loại treo vào móc chìa khóa xe mô tô với mục đích để sử dụng tiếp. Khoảng 20 giờ 45 phút ngày 12/6/2021, khi H đang điều khiển xe mô tô đi đến khu vực lô cà phê khu B thuộc thôn B, xã H, thành phố B thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang, thu giữ bên trong chiếc chum bằng kim loại 01 (một) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (H khai nhận là ma túy đá cất giấu để sử dụng được niêm phong theo quy định pháp luật).

Tại bản kết luận giám định số: 668/GĐMT-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3485 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 281/CT-VKS ngày 16/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Nguyễn Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,3027 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì số 668/GĐMT-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 chiếc chum bằng kim loại gắn móc chìa khóa không có giá trị sử dụng;

- Tịch thu sung Công quỹ 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105, màu xanh kèm sim số thuê bao 0824.136.667 là tài sản của Nguyễn Thanh H sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả lại cho Nguyễn Thanh H 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đỏ kèm sim số thuê bao 0947.584.656 và 0935.752.751 không liên quan không đến hành vi phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước ½ trị giá chiếc xe mô tô kiểu dáng Sirius Yamaha màu đỏ đen biển kiểm soát 47B2-822.92, số khung: RLCUE3740LY083688, số máy: E32CE296649 và tuyên trả cho chị Thân Thị T ½ trị giá chiếc xe.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Thân Thị T xác định chiếc xe biển kiểm soát 47B2-822.92, số khung: RLCUE3740LY083688, số máy: E32CE296649 là tài sản chung của chị T và bị cáo; Việc bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội, chị T không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh H là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 20 giờ 45 phút ngày 12/6/2021, tại lô cà phê khu B thuộc thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Thanh H có hành vi tàng trữ trái phép 0,3485 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a,.....;

b,.....;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[2] Nguyễn Thanh H là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được ma túy là chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, ăn chơi đua đòi bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,3485gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh các tệ nạn xã hội khác; Do đó, cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt có ích cho xã hội, đồng thời ngăn ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thanh H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo là phù hợp;

[6] Đối với hành vi cho đối tượng T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được T nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Do vậy, Cơ quan điều tra tách hành vi này ra khỏi vụ án để xác minh xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với nguồn ma túy, H khai nhận mua của một người nam giới tên C (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người nam giới tên C, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi bán ma túy trái phép của người nam giới tên C ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,3027 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì số 668/GĐMT-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 chiếc chum bằng kim loại gắn móc chìa khóa không có giá trị sử dụng, là tang vật của vụ án.

[8.2] Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105, màu xanh kèm sim số thuê bao 0824.136.667 là tài sản của Nguyễn Thanh H sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với chiếc điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đỏ kèm sim số thuê bao 0947.584.656 và 0935.752.751 không liên quan đến hành vi phạm tội, nên tuyên trả cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

[8.4] Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng Sirius Yamaha màu đỏ đen biển kiểm soát 47B2-822.92, số khung: RLCUE3740LY083688, số máy: E32CE296649 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, đây là tài sản chung của bị cáo và vợ của bị cáo là chị Thân Thị T, bị cáo dùng chiếc xe vào việc phạm tội chị T không biết; Do vậy nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe và tuyên trả cho chị Thân Thị T $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe là phù hợp.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 12/6/2021).

***Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng 0,3027 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì số 668/GĐMT-PC09 ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 chiếc chum bằng kim loại gắn móc chìa khóa.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105, màu xanh kèm sim số thuê bao 0824.136.667 là tài sản của Nguyễn Thanh H sử dụng vào việc phạm tội;

- Trả cho Nguyễn Thanh H 01 (một) chiếc điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu đỏ kèm sim số thuê bao 0947.584.656 và 0935.752.751, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ trị giá và trả cho chị Thân Thị T $\frac{1}{2}$ trị giá chiếc xe mô tô kiểu dáng Sirius Yamaha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 47B2-822.92, số khung: RLCUE3740LY083688, số máy: E32CE296649.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2021 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Dư